

Bản án số: 11 /2019/HS-PT
Ngày: 22/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Quốc Thành.

*Các Thẩm phán: Ông Dương Xuân Tuấn.
Ông Lê Thanh Hùng.*

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 205/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22 /2018/QĐXXPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 128a/2018/HSPT-QĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03a/2019/HSPT-QĐ ngày 11 tháng 01 năm 2019.

Do có kháng cáo của bị cáo Biện Tuấn A và Nguyễn Tuấn C đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 227/2018/HS-ST ngày 24/9/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

** Bị cáo kháng cáo:*

1. Biện Tuấn A, tên gọi khác: Không; sinh năm 1988;

Trú tại: Số nhà 06, phố C, phường T, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Biện Khoa V và bà Nguyễn Thị C; Có vợ là Nguyễn Thị T, có hai con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Tuấn C, Tên gọi khác: Không; sinh năm 1990;

Nơi ĐKKHTT: SN 04/15 C, phường T, Thành phố Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Huy Đ và bà Biện Thị T; Có vợ: Vũ Thị Hồng N, có 03 con lớn sinh 2013, nhỏ sinh 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17h 30' ngày 09/11/2017 tại phòng 202, quán karaoke số 25 Lê Hồng phong, phường Lam Sơn, TP Thanh Hóa, Tổ công tác Đội CSĐTTP ma túy Công an TP Thanh Hóa kiểm tra phát hiện trong phòng có 08 người gồm: Biện Tuấn A, Nguyễn Tuấn C, Nguyễn Quang S (SN 1990, trú tại phố 3 phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa); Nguyễn Minh N SN 1988 trú tại 483 L, phường N, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Trịnh Trần H SN 1988 trú tại 128 Đ, phường Đ, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Trần Văn H SN 1991 trú tại thôn 1 xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Hà Thị Kim V SN 1996 trú tại xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và Trần Huyền T SN 2000 trú tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ tại mặt kính một ít tinh thể màu trắng, 01 ống tròn (được tạo bằng tờ tiền mệnh giá 20.000đ bên trong và vỏ điều thuốc lá “555” bên ngoài); 01 thẻ ATM màu xanh mang tên Biện Tuấn A, thu giữ bên kệ ghế 01 gói màu trắng kích thước (3x3) cm, bên trong chứa các tinh thể màu trắng.

Cơ quan điều tra đã phối hợp với y tế phường Điện Biên, TP Thanh Hóa tiến hành thu mẫu nước tiểu của 08 người nêu trên, trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ công an giám định đối với các mẫu nước tiểu, các tinh thể thu trên bàn kính và trong gói nilon thu tại kệ ghế.

Tại kết luận giám định số: 5708/C54 ngày 01/12/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ công an sự xác định: Tinh thể màu trắng thu tại mặt bàn trong phòng 202 là ma túy, có trọng lượng 0,78 gam, loại Ketamine. Tinh thể màu trắng trong gói nilon thu tại kệ ghế trong phòng 202 là ma túy, có trọng lượng 1,469 gam, loại Ketamine.

Tại kết luận giám định số 5737/C54 ngày 07/12/2017 của Viện khoa học hình sự xác định: Trong các mẫu chất lỏng ghi thu của Biện Tuấn A, Phạm Quang S, Hà Thị Kim V, Trịnh Trần H và Trần Văn H gửi giám định đều có thành phần Norketamine, Dehydronorketamine và Ketamine. (Norketamine và Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hóa của Ketamine trong cơ thể). Trong các mẫu chất lỏng ghi thu của Nguyễn Tuấn C, Trần Huyền T và Nguyễn Minh N gửi giám định đều không tìm thấy các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chúng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 227/2018/HS-ST ngày 24/9/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 197; điểm p khoản 1; 2 (điểm q khoản 1 Điều 46; Điều 47 đối với bị cáo Biện Tuấn A); Điều 46; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Biện Tuấn A và Nguyễn Tuấn C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt: Biện Tuấn A 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án và xử phạt: Nguyễn Tuấn C 07 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01 và 02 tháng 10 năm 2018 bị cáo Biện Tuấn A và bị cáo Nguyễn Tuấn C đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo, đều khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản án sơ thẩm.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa sau khi phân tích tính chất, nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo cũng như tình tiết mới được bổ sung tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Biện Tuấn A và Nguyễn Tuấn C, giảm hình phạt cho bị cáo Tuấn A từ 03 (Ba) tháng đến 06 (Sáu) tháng. Giảm cho bị cáo Nguyễn Tuấn C từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai bốn) tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ khách quan toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:* Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 BLTTHS, nên đơn kháng cáo của các bị cáo được coi là hợp pháp. Do vậy, HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận đơn của các bị cáo để xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung hồ sơ vụ án, cụ thể:

Khoảng 16h ngày 09/11/2017 Tuấn A cùng S, N, H và H đến phòng 202 của quán Karaoke 25 Lê Hồng Phong để hát. Tại đây Tuấn A có nhờ chủ quán gọi 02 nhân viên tên là V và T lên phòng rót bia và hát cùng. Đến khoảng 16h 30' cùng ngày, trong lúc cả nhóm đang hát Karaoke thì Tuấn A nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên gọi điện thoại cho Nguyễn Tuấn C đến phòng, Tuấn A nhờ C mua Ketamine về để sử dụng. C đồng ý và lấy 4.500.000đ (Là tiền cầm đi định trả nợ cho Tuấn A) đi ra trước quán Karaoke 25 Lê Hồng Phong gọi điện

thoại cho một người tên Nga (Không xác định được lai lịch, địa chỉ) mang ma túy đến và mua của người này 01 gói Ketamine với giá 4.500.000đ rồi C quay lại phòng hát. C đổ một ít Ketamine ra mặt bàn kính, số còn lại C nhét ở kẽ ghế để khi nào sử dụng hết ở trên bàn thì đem ra sử dụng tiếp. C bảo Tuấn A đưa cho C 01 thẻ ATM, 01 tờ tiền 20.000đ rồi dùng thẻ ATM tán nhỏ Ketamine chia thành các “luống” dạng đường thẳng, lấy tờ tiền 20.000đ cuộn tròn rồi bỏ vào bên trong của một vỏ điều thuốc lá “555” (Có sẵn trong phòng hát) tạo thành một ống hút. Sau khi chuẩn bị xong, C mời mọi người trong phòng hát sử dụng Ketamine. Khi C mời thì có Tuấn A, S, H và H ra dùng ống hút sử dụng ma túy. Vui được Tuấn A mời nên cũng đi lại bàn sử dụng Ketamine. Đến khoảng 17h cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Biện Tuấn A và Nguyễn Tuấn C đang có hành vi tổ chức cho nhiều người là: S, H H và V sử dụng trái phép chất ma túy, loại Ketamine (Các đối tượng sử dụng chất ma túy cùng với các bị cáo đều là những đối tượng qua xác minh đều không nghiện chất ma túy).

Lời thừa nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa nên hành vi phạm tội của các bị cáo đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, các bị cáo đã tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng nên phải chịu tình tiết định khung là “Phạm tội đối với nhiều người” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 197 BLHS năm 1999.

[3] *Về tính chất vụ án*: Đây là vụ án đồng phạm ở dạng giản đơn, tuy nhiên cũng cần áp dụng Điều 53 BLHS năm 1999 để phân hóa vai trò, đánh giá mức độ, hành vi của từng bị cáo. Biện Tuấn A là người khởi xướng việc mua ma túy Ketamine về để sử dụng, còn Nguyễn Tuấn C là người trực tiếp đi mua ma túy, sau khi mua về, C đã tự mình tán nhỏ Ketamine, ven thành luống, tạo ống hút và mời mọi người sử dụng, do vậy Tuấn A và C có vai trò ngang nhau. Các bị cáo đã tổ chức cho Phạm Quang S, Trịnh Trần H, Trần Văn H và Hà Thị Kim V sử dụng ma túy.

Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước mà xâm phạm đến trật tự, xã hội, tạo lo lắng trong quần chúng nhân dân. Tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tuy nhiên các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội không có sự phân công vai trò, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên chỉ ở dạng đồng phạm giản đơn. Cấp sơ thẩm xác định tội danh và khung hình phạt cho các bị cáo như trên là chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] *Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Biện Tuấn A và Nguyễn Tuấn C*:

Xét thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Các bị cáo có chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Biện Tuấn A có bố là người có công được Nhà

nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, bị cáo C có thời gian phục vụ trong quân đội. Trước khi phạm tội, các bị cáo luôn chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999. Đối với Biện Tuấn A có thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 là: Bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan có trách nhiệm phát hiện điều tra tội phạm nên được áp dụng Điều 47 BLHS năm 1999 để xử bị cáo mức án thấp nhất dưới khung hình phạt. Các tình tiết giảm nhẹ nói trên cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Sau khi án sơ thẩm xử xong, trong thời gian tại ngoại tại địa phương, bị cáo Biện Tuấn A lại tiếp tục lập thành tích, cụ thể ngày 15 tháng 01 năm 2019, Công an huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa có công văn số 46/CANL về việc “Đề nghị xét khoan hồng” cho bị cáo Biện Tuấn A vì đã cộng tác với Công an huyện Ngọc Lặc, cung cấp nhiều thông tin có giá trị. Đến ngày 22/11/2018 Công an huyện Ngọc Lặc đã phá thành công chuyên án mang bí số 185B, bắt đối tượng Lương Văn B sinh năm 1953 ở thôn Q, xã Q, huyện Ngọc Lặc về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” tại nhà ở của Lương Văn B.

Bị cáo Nguyễn Tuấn C cũng đã tích cực tham gia tố giác tội phạm với Công an huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, giúp Cơ quan CSĐT Công an Huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa bắt giữ 5 đối tượng tham gia đánh bạc. Công an Huyện Như Xuân đã khởi tố vụ án số 44 ngày 03/11/2018 và khởi tố 5 bị can trên. (Có văn bản số 17/CV-CSĐT ngày 25/12/2018). Hơn nữa sau khi ra quân, Nguyễn Tuấn C đã có nhiều thành tích cống hiến cho địa phương nơi cư trú, tham gia làm phó đội trưởng phổ L 1, phường T, TP Thanh Hóa. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, bố mẹ bị cáo ly thân từ năm 2000, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có đơn trình bày, đại diện phổ và Lãnh đạo UBND phường T, TP Thanh Hóa xác nhận và đề nghị cơ quan chức năng xem xét cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy tại cấp phúc thẩm các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 nên cần xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo để sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Do vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Biện Tuấn A và bị cáo Nguyễn Tuấn C là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là áp dụng Điều 357 của BLTTHS, chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[4] *Về án phí hình sự phúc thẩm*: Bị cáo Biện Tuấn A và bị cáo Nguyễn Tuấn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Biện Tuấn A và bị cáo Nguyễn Tuấn C.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 227/2018/HS-ST ngày 24/9/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tuyên bố: Các bị cáo Biện Tuấn A và bị cáo Nguyễn Tuấn C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 197; điểm p; q khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 33 và Điều 53 BLHS năm 1999;

Xử phạt: Biện Tuấn A 05 (Năm) năm tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt: Nguyễn Tuấn C 05 (Năm) năm tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Biện Tuấn A và bị cáo Nguyễn Tuấn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- TAND, VKSND, THADS Như Thanh;
- TAND, VKSND cấp cao HN
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Thành